

Số **3151** /QĐ-BNN- XD

Hà Nội, ngày **24** tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung đầu tư

**Dự án: Xây dựng Trạm Nghiên cứu, thực nghiệm và nhân giống Dê, Cừu
Ninh Thuận (giai đoạn 1)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ các Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 và số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3774/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh đầu tư dự án “Xây dựng trạm Nghiên cứu, thực nghiệm và nhân giống Dê, Cừu Ninh Thuận”;

Xét Tờ trình số 189 TT/TTDT-XD ngày 28/10/2010 của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Dê và Thỏ Sơn Tây đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự án và hồ sơ kèm theo; văn bản góp ý của Vụ Kế hoạch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại báo cáo thẩm định số 1434/XD-TĐ ngày 15/11/2010) và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án đầu tư (tại Quyết định số 3774/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2005) với nội dung sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung điểm 7.2 (xây dựng) khoản 7 (nội dung đầu tư) Điều 1:

a. Khu chuồng trại: bổ sung hệ thống thu gom nước thải và bể bioga.

- Hệ thống thu gom nước thải: bằng rãnh có B500, thành xây gạch vữa XM mác 50, đáy BT mác 150 dày 100, tấm đan đáy BTCT mác 200; tổng chiều dài khoảng 306m, bố trí hố ga trên tuyến.

- Bể bioga: bể điều hoà và bể nạp; thành xây gạch đặc vữa XM mác 75, trát vữa XM mác 100, đáy và nắp bể BTCT mác 200. Phần bể bioga sử dụng thiết kế công nghệ thiết bị vi sinh học, nắp cố định vòm cầu NL.6 của Viện Năng lượng.

b. Khu điều hành:

- San nền: bổ sung đào đất tạo dáng hồ trữ nước và mương thoát nước, với khối lượng khoảng 3.016m³; xây cống thoát nước sát đường quốc lộ.

- Tường rào: bổ sung 166m, xây gạch và lưới B40,

- Hệ thống cấp điện nội khu: thay dây dẫn từ AC16 thành AC35 từ điểm đầu về đến khu điều hành,

- Nhà nghỉ ca + học viên: bổ sung cấp nước sinh hoạt,

- Bổ sung xây hồ trữ nước: diện tích hồ chứa 2.057m²; đào tạo mái; kè thành đá học vữa XM mác 75, dưới: đá mặt vữa XM mác 50, vải chống thấm, đất sét đầm chặt; đáy hồ đất sét đầm chặt.

c. Tuyến đường giao thông (giữa hai khu):

- Cải tạo và bổ sung hệ thống cống qua đường bằng BTCT mác 200; bổ sung cống dọc tuyến với tổng chiều dài khoảng 160m, thân cống BTCT mác 200, B600.

- Từ K0 đến K0+770: mặt đường cấp phối đá dăm láng nhựa tiêu chuẩn 5kg/m² được thay thành BT mác 300, bố trí khe co giãn theo quy định.

- Bổ sung lan can phòng hộ và gia cố thành rãnh cho một số vị trí cống.

2. Điều chỉnh khoản 8 (tổng mức đầu tư) Điều 1:

Tổng mức đầu tư: 31.541.401.000 đồng

(Ba mươi một tỷ, năm trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm linh một ngàn đồng)

Trong đó: - Chi phí xây dựng: 24.719.361.000 đ

- Chi phí thiết bị: 2.444.304.000 đ

- Chi phí đền bù: 911.240.000 đ

- Chi phí quản lý DA: 632.264.000 đ

- Chi phí tư vấn ĐT: 1.131.747.000 đ

- Chi phí khác: 1.202.485.000 đ

- Chi phí dự phòng: 500.000.000 đ

(Xem chi tiết phụ lục kèm theo)

3. Điều chỉnh bổ sung điểm b khoản 10 (hình thức thực hiện và lựa chọn nhà thầu) Điều 1:

a. Các gói thầu:

- Gói thầu số 02: bổ sung hệ thống thu gom nước thải và bể bioga.

- Gói thầu số 04: khối lượng điều chỉnh, bổ sung thiết kế của hạng mục nâng cấp tuyến đường giao thông (giữa hai khu).

- Bổ sung gói thầu số 10: xây hồ trữ nước.

b. Hình thức thực hiện:

- Gói thầu số 02 và 04: điều chỉnh, bổ sung phụ lục hợp đồng cho đơn vị đang thực hiện các gói thầu.

- Gói số 10: chỉ định thầu.

c. Chủ đầu tư thương thảo với nhà thầu để tiết kiệm tối đa chi phí đầu tư khi thực hiện ký kết hợp đồng như cam kết tại Tờ trình số 189 TT/TTDT-XD ngày 28/10/2010.

d. Gói thầu số 03: khối lượng phát sinh của các hạng mục khu điều hành đã thực hiện cho phép được thanh toán cho nhà thầu thi công.

4. Điều chỉnh khoản 11 (tiền độ thực hiện) **Điều 1:** kết thúc năm 2011.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh bổ sung khoản 7, khoản 10, khoản 11 và thay thế khoản 8 Điều 1 tại Quyết định số 3774/QĐ-BNN-XD ngày 30/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH & ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Vụ TC, KH, KHCN&MT;
- Lưu VT, Cục XD.

